

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **344/2019/HS-PT**

Ngày: 01-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Tuấn

Ông Nguyễn Văn Tào

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 280/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: K về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo, kháng nghị đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo kháng cáo:

K - sinh ngày 31 tháng 6 năm 2001 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Làng H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà P. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2018 cho đến nay. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Ông S- sinh năm 1981 (cha của bị cáo). Vắng mặt.

Nơi cư trú: huyện C, tỉnh Gia Lai.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trang Thị Thùy D- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Bùi Văn Q - sinh năm 1971. Nơi cư trú: huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại:* ông Thiều Hữu M - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà B - sinh năm 1954 (bà Ngoại của bị cáo).

Nơi cư trú: huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** Người phiên dịch:* Bà N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

K chung sống như vợ chồng với chị SN từ tháng 3/2018 tại nhà ông Rơ Mah H thuộc làng H, xã M, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng tháng 11/2018, K và chị SN chuyển về sống với mẹ ruột là bà SO và cha dượng là ông Bùi Văn Q tại nhà ông Q thuộc làng H, xã M, huyện C, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống tại nhà ông Q thì ông Q thường xuyên chửi bới K về việc K không chịu lo làm ăn và không tôn trọng người lớn.

Khoảng 22h30' ngày 17/12/2018, sau khi đi dự đám ma tại làng Khôi, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, K cùng chị SN đi bộ về nhà ông Q, về đến nhà, SN xuống bếp lấy 01 con dao (dài 44,5cm, cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính 2,5cm, 02 đầu cán được bọc bằng kim loại, lưỡi dài 30,5cm, bản rộng nhất 05cm, mũi nhọn) đem vào phòng ngủ cất đưa hấu để 02 vợ chồng ăn, sau khi ăn xong SN cất con dao vào trong gầm giường ngủ rồi lên giường nằm, còn K ngồi trên giường hút thuốc lá.

Khoảng 23h00' cùng ngày, ông Bùi Văn Q điều khiển xe mô tô chở con trai là Bùi Siu S (sinh năm 2014) từ đám ma tại làng Khôi về nhà. Ông Q đi vào trong nhà thì thấy K đang ngồi trong phòng ngủ nên chửi K hỗn và coi thường người lớn thì K ngồi im không nói gì. Ông Q tiếp tục tiến lại gần cửa phòng ngủ chửi K: “Mày ở nhà tao không làm gì ngày ăn 3-4 bữa, chỉ có con chó mới làm thế”. Bức xúc trước câu nói của ông Q, K cúi xuống gầm giường ngủ lấy con dao mà SN đã cất trước đó ra, đứng dậy nói: “ông có tin là tôi chém chết ông không hả”, thì ông Q đi ra gần cửa chính phòng khách lấy 01 chiếc rìu (cán bằng gỗ dài 51 cm, bản rộng 06cm, dày 1,5cm, lưỡi rìu bằng kim loại dài 17cm, phần lưỡi rộng 9cm) đi vào đứng trước cửa phòng ngủ của vợ chồng K, tiếp tục có lời qua tiếng lại với K. Chị SN thấy vậy đứng ra can ngăn thì ông Q thả rìu xuống dưới chân, K cũng thả con dao trên giường ngủ và vẫn đứng ở trong phòng lời qua tiếng lại với ông Q. Trong lúc cãi nhau, ông Q có nói với K: “Mày biết mày lấy con của ai không, con của tao đó” thì K nói lại “SN không phải là con của ông mà là con của người khác Nghe vậy, ông Q lúc này đang đứng đối diện K dùng tay phải đâm 01 phát trúng vào mắt trái của K làm K ngã ngửa xuống giường rồi cúi xuống nhặt chiếc rìu đi ra ngoài sân. K bức xúc, đứng dậy cầm con dao định đuổi theo thì bị chị SN ngăn cản, ôm K lại, K nói: “Em để người ta đánh anh thế này sao”. Lúc này ông Q đi đến chỗ xe mô tô đang dựng ngoài sân, định lấy xe bỏ đi nên đã ném lại chiếc rìu vào trong phòng khách làm cho K bức tức, K vùng vẫy thoát khỏi chị SN, cầm con dao đi ra ngoài sân. Lúc này ông Q đang đứng khom lưng gần chỗ xe mô tô, quay lưng về phía K; K từ đằng sau cầm dao bằng tay phải chém 01 phát từ trên xuống trúng lưng ông Q, ông Q quay người lại bỏ chạy vào nhà thì bị K đuổi theo đến

của phòng khách chém thêm 01 phát từ trên xuống vào phía sau đầu và dùng tay trái đẩy ông Q vào trong nhà. K tiếp tục dùng tay phải cầm dao chém thêm 02 phát vào đầu ông Q. Thấy ông Q có ý định rướn đến lấy chiếc rìu mà ông Q đã ném vào trong nhà trước đó thì K tiếp tục chém nhiều phát vào lưng, vào vai làm ông Q ngã xuống nền nhà. Trong lúc ông Q lăn qua lăn lại vì đau và dùng tay ôm đầu, K tiếp tục dùng dao nhắm vào đầu, vào mặt chém liên tiếp nhiều phát. Sau đó K cúi người xuống dùng dao đâm 01 phát từ trên xuống vào bụng của ông Q. K rút dao và có ý định đâm tiếp vào bụng ông Q mục đích cho ông Q chết tại chỗ thì bị chị SN can ngăn, hất tay K ra nên K dừng lại và cầm con dao đi bộ ra ngoài để đến nhà Siu Đan (là công an viên xã M) đầu thú. Trên đường đi gặp Siu Đan, K đưa con dao cho Siu Đan và nói: “Dao này mới chém ông Q xong”. Nghe vậy, Siu Đan bảo K đứng đợi để Siu Đan vào xem ông Q như thế nào, vì sợ người nhà ông Q đánh trả thù nên K đã đi bộ đến trạm Biên phòng xã I ở tại đó đến khi Siu Đan tìm thấy và đưa K đến Công an xã I đầu thú. Ông Bùi Văn Q được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai đến ngày 02/01/2019 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/TgT-TTPY ngày 26/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Ba vết thương phần mềm vùng mặt đã khâu ngày thứ 3 chưa cắt chỉ, ảnh hưởng thẩm mỹ: Một vết vùng trán phải kích thước 4,5cm; Một vết dọc từ vùng thái dương trái xuống đến má cằm dài 17 cm và một vết ngang qua vùng cằm dài 6 cm: 11% (MIV.1-T63).

- Mười ba vết thương phần mềm đã khâu ngày thứ 3 chưa cắt chỉ: Ba vết vùng cằm phải kích thước mỗi vết: 14cm; 4cm và 3 cm; Một vết vùng thái dương đỉnh phải kích thước 11cm; Hai vết vùng lưng dọc theo xương bả vai trái kích thước mỗi vết 10cm và 18cm; Một vết rách da không liên tục kéo dài tự đường nách trước trái xuống mặt trước trong cánh tay đến hõm khuỷu tay trái kích thước mỗi vết 4,5cm, 10cm và 5,5cm; vết xước da ở dưới núm vú trái kích thước (7x0,1)cm; Một vết vùng bụng bên trái dài 8,5cm; Ba vết 1/3 giữa mặt trước ngoài cẳng tay phải kích thước mỗi vết: 3cm, 6cm và 1cm; Một vết sây sát da vùng móm khuỷu tay trái kích thước (2x1)cm: 8% (M I.3-T63)

Đứt động mạch quay tay phải đã khâu nối không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới: 4% (M 3.1 - T23).

Đứt gân gấp cổ tay quay phải đã khâu nối ảnh hưởng đến động tác khớp cổ ta: 3%(M5.1 -T49).

Gãy xương hàm dưới hai bên : 8% (M I.1 - T73).

Nứt vỡ xương vòm sọ: 8% (M 2.1 – T11).

Dập não vùng thái dương đỉnh phải tụ khí nội sọ, phù não: 31% (M III. 1 - T12).

Vỡ xương gò má trái: 8% (M 1.1 - T73).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 59% (Năm mươi chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Tại bản cáo trạng số 33/CTr-VKS-P2 ngày 06/5/2019, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo K về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS..

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 123 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo K phạm tội: “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo K 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2018.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/7/2019 bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VLS-P2 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai theo hướng áp dụng thêm chế định “phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 57 và Điều 102 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo K.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai và kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng gia đình bị cáo nộp bồi thường thêm 10.000.000 đồng, phía bị hại cũng có lỗi, bị cáo phạm tội chưa đạt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đại diện VKSNDCC tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P2 ngày 05/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia lai, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm chế định “ Phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 57 và Điều 102 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình

phạt .

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo K là con rể và sống chung nhà với bị hại Bùi Văn Q, quá trình sống trong gia đình phát sinh mâu thuẫn nhỏ, do bị cáo lười lao động và không nghe lời bị hại nên bị hại la mắng bị cáo làm bị cáo bức tức nên đã sử dụng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào các vị trí khác nhau trên cơ thể người bị hại cho đến khi được chị SN can ngăn mới dừng lại, hậu quả bị hại bị thương tích 59%. Tuy bị hại không chết nhưng với mâu thuẫn nhỏ nhất, bị cáo đã có hành vi sử dụng dao sắc, nhọn nhắm vào đầu, vào mặt, vào bụng là những vùng trọng yếu trên cơ thể của người bị hại đâm, chém liên tiếp nhiều nhát với cường độ tấn công quyết liệt, sau đó còn tiếp tục cúi người xuống dùng dao đâm 01 phát từ trên xuống vào bụng bị hại rồi rút dao và có ý định đâm tiếp vào bụng bị hại để bị hại chết tại chỗ thì bị chị SN hất tay ra nên bị cáo mới dừng lại. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng cần phải áp dụng chế định “Phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 57 và Điều 102 Bộ luật hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo K, thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, để thỏa mãn bức tức do bị hại la mắng, xúc phạm bị cáo đã dùng dao sắc, nhọn đâm, chém nhiều nhát vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, không những thế với tư thế cúi người xuống dùng dao đâm 01 nhát từ trên xuống vào bụng bị hại rồi rút dao ra để tiếp tục đâm thì được chị SN can ngăn bị cáo mới dừng lại. Như vậy, trong vụ án này khi bị cáo K đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị chị SN ngăn cản nên bị cáo đã chấm dứt hành vi phạm tội và đi đầu thú, dẫn đến bị cáo không thực hiện được hành vi phạm tội đến cùng. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo được hưởng chế định phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với người dưới 18 tuổi theo khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, HĐXX phúc thẩm thấy: Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, như: đầu thú, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, bị hại cũng có một phần lỗi, áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, như đã phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng chế định phạm tội chưa đạt đối với bị cáo do đó đã tuyên mức án 9 năm tù là chưa phù hợp. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những vấn đề phân tích, lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy

kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai về áp dụng chế định phạm tội chưa đạt và giảm hình phạt cho bị cáo và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định tại nghị quyết 326/NQ-UBTVQH k14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị (về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm) có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai và kháng cáo của bị cáo K, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 57; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2018.

Về án phí phúc thẩm hình sự: Bị cáo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Cường